

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No.: 154/21.../QC-PTN...CL

- Tên mẫu (Name of sample) : Xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB40
(Nhãn hiệu: XI MANG NHAT SON thách thức thời gian)
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 18/01/2021
- Mã hiệu (Code) : 2021/021/XM
- Mô tả mẫu (Description of sample) : Mẫu còn nguyên tem niêm phong của QUACERT, số tem 20.17004
- Thời gian thử nghiệm (Test duration) : Từ 27/01/2021 ÷ 02/03/2021
- Nơi thử nghiệm (Test place) : Số 179 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Nơi gửi mẫu (Customer) : Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT)
- Đơn vị sản xuất (Manufacturer) : Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT (No)	Chỉ tiêu thử nghiệm (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Result)	Yêu cầu KT (Specifications)	Phương pháp (Test Method)
1	Cường độ nén	N/mm ²			TCVN 6016:2011
	- 3 ngày ± 45 min		26,5	≥ 18	
	- 28 ngày ± 8h		49,3	≥ 40	
2	Thời gian đông kết	Phút			TCVN 6017:2015
	- Bắt đầu		170	≥ 45	
	- Kết thúc		232	≤ 420	
3	Độ nghiền mịn				TCVN 4030 :2003
	- Phần còn lại trên sàng kích thước lỗ 0,09 mm	%	2,5	≤ 10	
	- Bề mặt riêng (Phương pháp Blain)	cm ² /g	3680	≥ 2800	

Số / No.: 154/21.../QC-PTN..CL.

STT (No)	Chỉ tiêu thử nghiệm (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Result)	Yêu cầu KT (Specifications)	Phương pháp (Test Method)
4	Độ ổn định thể tích theo (Le Chatelier)	mm	1,0	≤ 10	TCVN 6017:2015
5	Hàm lượng $SO_3^{(*)}$	%	2,61	$\leq 3,5$	TCVN 141 :2008
6	Độ nở Autoclave	%	0,05	$\leq 0,8$	TCVN 8877: 2011

(*) Chỉ tiêu thực hiện tại PTN Hóa Sinh VILAS 710



Thử nghiệm viên
Tester

Trần Văn Kiên



Phòng thử nghiệm cơ lý
Physico-Mechanical Lab

Dương Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Giám đốc
Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Dũng